

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-PT

Ngày: 06-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Trâm Anh**

Các Thẩm phán: Bà **Ngô Thị Minh Trang**

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quan Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Ông Nguyễn Hữu P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm: 1987, tại: G, Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ông Minh T và bà: Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Yến N; Con: lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2 có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313617136, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/7/2022. Ngày 08/6/2018, Công ty TNHH MTV C2 thành lập chi nhánh với tên gọi Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2 - Chi nhánh C3. Ngày 13/02/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2 - Chi nhánh C3 đăng ký địa điểm kinh doanh tại A có địa chỉ tại tổ E, khu phố F, đường Đ đất đỏ, Phường A, thành phố P.

Ông Nguyễn Hữu P là nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2 – Chi nhánh C3 theo hợp đồng lao động số HĐ/No: 01040785-23/HĐLĐ ngày 15/5/2023, Công việc chính của P là “Nhân viên giao hàng P - Kiên Giang”, làm việc tại Bru cục A thuộc khu phố F, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Hàng ngày P đến Bru cục An Thới lúc 8 giờ nhận các đơn hàng từ nhân viên hành chính của Bru cục để đi giao cho khách hàng, thu tiền C và tiền phí thu hộ từ khách hàng, đến 17 giờ cùng ngày sẽ về lại Bru C1 chốt hàng và giao tiền cho Bru C1. Trong thời gian làm việc tại Công ty P1 đã lợi dụng nhiệm vụ được giao chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2 số tiền 102.124.491 đồng. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 17/6/2023, Ông Nguyễn Hữu P đi đến Bru cục A tại khu phố F, phường A, thành phố P nhận 75 đơn hàng với số tiền C là 27.883.011 đồng và tiền phí thu hộ từ khách hàng là 112.000 đồng. P đã giao cho khách hàng thành công nhưng không nộp lại cho công ty và đã chiếm đoạt số tiền 27.995.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 18/6/2023, Ông Nguyễn Hữu P đến Bru cục A tại khu phố F, phường A, thành phố P nhận 108 đơn hàng đi giao cho khách hàng với số tiền C là 65.881.080 đồng và tiền phí thu hộ từ khách hàng là 174.000 đồng. P cũng đã giao hàng và lấy tiền thành công, tuy nhiên P không nộp lại cho Công ty mà chiếm đoạt số tiền trên. Cả hai lần P đều báo với công ty là tài khoản bị lỗi nên chưa chuyển tiền lại cho Công ty.

Ngày 19/6/2023 phía Công ty đã mời P đến làm việc P thừa nhận đã sử dụng tất cả số tiền trên và không có khả năng hoàn trả, rà soát các đơn hàng P nhận đi giao thì Công ty còn phát hiện còn 6 gói hàng P đã nhận vào ngày 18/6/2023 đã giao hàng thành công với số tiền 8.146.400 đồng và tiền phí thu hộ từ khách hàng là 102.000 đồng, tổng cộng là 8.248.400 đồng nên tổng số tiền chiếm đoạt là số tiền 102.124.491 đồng.

Ngày 26/6/2023 Công Ty TNHH Một thành viên C2-chi nhánh C3 nộp đơn tố giác đối với hành vi của P. Tại Cơ quan điều tra P đã thừa nhận hành vi trên. Đến ngày 19/3/2024, Ông Nguyễn Hữu P bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 188/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Ông Nguyễn Hữu P** phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ông Nguyễn Hữu P **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: buộc Ông Nguyễn Hữu P bồi thường số tiền 102.124.491 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo

theo luật định.

Ngày 03/12/2024, bị cáo Ông Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa phần hình phạt của bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hứa Thanh T1 đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm: bị cáo P là nhân viên của Công ty TNHH MTV C2 được chi nhánh C3 nhận làm việc tại Bru cục A địa chỉ tại tổ E, khu phố F, đường Đ đất đỏ, Phường A, thành phố P, nhiệm vụ của bị cáo là nhận hàng hoá, bui kiện cho khách hàng, thu tiền hộ, tiền cước vận chuyển và giao nộp toàn bộ số tiền thu hộ, tiền cước lại cho Bru C1, tuy nhiên, P đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong khoảng thời gian làm việc tại Công ty từ ngày 17/6/2023 đến ngày 18/6/2023, P thu tiền hộ nhưng không giao nộp lại cho Bru cục mà đã chiếm đoạt số tiền 102.124.491 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang số tiền 60.000.000 đồng và đã nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều

51, Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bị buộc bồi thường cho bị hại số tiền 102.124.491 đồng, bị cáo đã nộp 60.000.000 đồng tiền khắc phục tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nay bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 42.124.491 đồng.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo **Ông Nguyễn Hữu P** phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ông Nguyễn Hữu P **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P bồi thường số tiền 102.124.491 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C2. Bị cáo đã giao nộp số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000492 ngày 23/01/2025 và số 0000500 ngày 06/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 42.124.491 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 5.106.225 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0000492

ngày 23/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 188/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra tp Phú Quốc;
- VKSND tp Phú Quốc;
- TAND tp Phú Quốc;
- THA hình sự tp Phú Quốc;
- CC THADS tp Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../2025/TB-TA

Kiên Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2025

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 19/2025/HS-PT ngày 06/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang có nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về quyết định tại dòng 10 - 11 từ dưới lên trang 04 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: 2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: 2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b,s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM ;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra tỉnh KG
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra tp Phú Quốc;
- VKSND tp Phú Quốc;
- TAND tp Phú Quốc;
- THA hình sự tp Phú Quốc;
- CC THADS tp Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Trâm Anh